TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST-DS.	*Đồng Nai, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huệ.

2. Bà Lương Thị Đằm.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Huỳnh Trọng L, sinh năm 1960 (số CCCD: 052060015019) bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (số CCCD: 052165001141).

Nơi cư trú: Thôn 8 - B, xã B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Mai Xuân N, sinh năm 1964 (số CCCD: 070064001416) bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965 (số CCCD: 038165009630).

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Các bên thống thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích 361,9m^2 là một phần trong tổng diện tích đất đất 8482,1m^2 thuộc thửa số 46, tờ bản đồ số 16 tại thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02805 ngày 03/4/2017 cho ông Mai Xuân N (theo Hợp đồng đặt cọc ngày 11/5/2022 và 13/4/2022; Giấy sang nhượng đất thổ cư ngày 20/7/2023).

b) Về giải quyết hậu quả hợp đồng:

Vợ chồng ông Mai Xuân N bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho vợ chồng ông Huỳnh Trọng L bà Nguyễn Thị H số tiền 540.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi triệu đồng), số tiền và thời gian trả cụ thể như sau:

Lần thứ nhất ngày 20/3/2026 trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Lần thứ hai ngày 16/7/2026 trả số tiền còn lại 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng)

Kể từ ngày 21/3/2026 vợ chồng ông Mai Xuân N bà Nguyễn Thị H1 còn tiếp tục chịu lãi suất với mức 10%/năm / số tiền chưa thanh toán tại thời điểm ngày 21/3/2026 cho đến khi thi hành xong.

c) Về chi phí tố tụng:

Tổng chi phí tố tụng vụ án là 4.000.000 đồng (nguyên đơn nộp tạm ứng trước). Vợ chồng vợ chồng ông Mai Xuân N bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho vợ chồng ông Huỳnh Trọng L bà Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Vợ chồng ông Huỳnh Trọng L bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (đã nộp xong).

d) Về án phí: Các đương sự đều trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực A;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - VP - KT.

(Số lượng: 11 bản)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Tình